

Bản án số: 07/2021 /HS - ST
Ngày 13/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Ngọc Dung

2. Ông Trịnh Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Tư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 4 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2021/TLST - HS ngày 25 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST – HS ngày 31/3/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hàn Văn L - Sinh ngày: 08/02/1987 tại xã T, huyện T, tỉnh T. Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh T. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn T – sinh năm 1951 và con bà Lê Thị K - Sinh năm: 1952. Có vợ tên là: Bùi Thị Thanh H - Sinh năm: 1992 và có 02 con (con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2018). Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; Nhân thân: Từ nhỏ được bố mẹ cho ăn học đến hết lớp 12/12 thì nghỉ học. Lớn lên cưới vợ và sinh sống tại địa phương đến nay; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/10/2020 đến ngày 29/10/2020 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:* Anh Dương Sinh Q – sinh năm 1994.

Địa chỉ: Tổ 12, phường T, thành phố H, tỉnh H.

Vắng mặt tại phiên tòa.

** Người chứng kiến:*

- Ông Nguyễn Ngọc D – sinh năm 1959.

Đại chỉ: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh T.

- Ông Lê Văn Đ – sinh năm 1986

Đại chỉ: Phố 1, thị trấn C, huyện B, tỉnh T.

Những người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 23/10/2020 Hàn Văn L, sinh năm 1987 trú tại thôn C, xã T, huyện T, tỉnh T (đang làm lao động tự do tại thành phố H, tỉnh H) gọi điện cho Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 trú tại thôn N 1, xã T, huyện T, tỉnh T để hỏi mua ma túy sử dụng thì T đồng ý và hẹn gặp L ở cầu V, huyện T, tỉnh T. L thuê xe taxi BKS 28A-067.50 do lái xe Dương Sinh Q, SN 1994 trú tại tổ 12, phường T, TP H điều khiển chở L từ TP H về huyện T để gặp T. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày đi đến cầu V, huyện T, L bảo Q ngồi đợi còn L đi lên trên cầu gặp T. T nói chưa có hàng và bảo L lấy xe mô tô của T đi về nhà T đợi, còn T nhờ Q chở đi thành phố T. Đến thành phố T, T vào một cửa hàng tạp hóa mua các túi ny lon màu trắng, sau đó rủ Q đi ăn cháo lươn rồi quay về nhà T. Khi về nhà, T bảo Q sang một phòng còn T và L ở một phòng khác. T nói với L vẫn chưa có hàng và hai người ngồi nói chuyện đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì T bảo để T đi lấy ma túy. T nhờ Q chở đến một địa chỉ cách nhà T khoảng 5-6 km và bảo Q ở ngoài chờ còn T đi bộ vào trong một con ngõ, khoảng 15 phút sau T đi ra và bảo Q chở về nhà. Tại phòng riêng T đưa cho L số ma túy gồm 37 (ba mươi bảy) viên nén màu xanh hình ngũ giác, 33 (ba mươi ba) túi ny lon bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng với giá bán là 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng). L nhận số ma túy và hẹn T mấy ngày sau nhận tiền lương sẽ gửi trả tiền cho T thì T đồng ý. Sau đó L bảo Q chở quay lại Hòa Bình. Khi đi đến QL 45 thuộc địa phận thôn P, xã Vĩnh Tiến, huyện Vĩnh Lộc thì bị công an huyện Vĩnh Lộc phối hợp với Phòng Cảnh sát giao thông bắt quả tang, thu giữ tại vị trí bên cửa phụ chỗ ngồi của Hàn Văn L trên xe ô tô gồm 37 (ba mươi bảy) viên nén màu xanh hình ngũ giác được đựng trong 4 túi ny lon màu trắng có kích thước 4x6cm, 4x4cm, 4x4cm, 4x4cm, 33 (ba mươi ba) túi ny lon bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng được đựng trong 2 túi ny lon có kích thước 6x9cm, 8x12cm nghi là ma túy. Quá trình làm việc Hàn Văn L khai nhận các hạt tinh thể màu trắng là ma túy loại Ketamine, các viên nén màu xanh hình ngũ giác là ma túy loại MDMA, L mua về để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản, tạm giữ niêm phong tang vật theo quy định.

Ngày 24/10/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc đã ra lệnh khám xét khẩn cấp nhà ở của Hàn Văn L, tuy nhiên không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu nào liên quan đến vụ án.

Ngày 24/10/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc đã trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định chất ma túy đối với toàn bộ tang vật nghi là ma túy thu giữ trong quá trình bắt quả tang. Tại bản kết luận giám định số 2839/PC09 ngày 27/10/2020 của Phòng PC 09 Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng 34,948g (*ba mươi tư phẩy chín bốn tám gam*) loại Ketamin; 37 (*ba mươi bảy*) viên nén màu xanh hình ngũ giác gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng 12,741g (*mười hai phẩy bảy bốn một gam*) loại MDMA.

Ngày 24/10/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc yêu cầu Trung tâm y tế huyện Vĩnh Lộc tiến hành xét nghiệm xác định tình trạng nghiện của Hàn Văn L và Dương Sinh Q. Kết quả Hàn Văn L dương tính với ma túy đá, dương tính với thuốc lắc, Dương Sinh Q không nghiện ma túy.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc Hàn Văn L đã thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Theo đó số ma túy 34,948g (*ba mươi tư phẩy chín bốn tám gam*) loại Ketamin và 12,741g (*mười hai phẩy bảy bốn một gam*) loại MDMA thu của Hàn Văn L là do L mua để sử dụng. Lời khai báo của bị cáo phù hợp với tang vật thu giữ cùng các tài liệu khác thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Đối với Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 trú tại thôn N 1, xã T, huyện T mà bị cáo Hàn Văn L khai là người bán toàn bộ số ma túy cho bị cáo với giá 25.000.000 (*hai mươi lăm triệu đồng*), quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã triệu tập nhiều lần nhưng T không có mặt tại địa phương, không xác định được T đang ở đâu làm gì, Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm đối với T và tiếp tục xác minh, truy tìm để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Dương Sinh Q là lái xe taxi quá trình điều tra xác định Q không biết việc Hàn Văn L mua ma túy, cất giấu ma túy trên xe và cũng không được hưởng lợi gì từ việc bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy, không nghiện ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

Về vật chứng của vụ án và đồ vật, tài liệu bị thu giữ, tạm giữ Cơ quan điều tra đã xử lý như sau:

Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA MONING, BKS 28A-067.05 cùng các giấy tờ liên quan quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án và không thuộc xe vật chứng nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Dương Sinh Q.

Đối với vật chứng của vụ án gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu Gold thu giữ của Hàn Văn L; toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định gồm 32,391g (*ba mươi hai phẩy ba chín một gam*) các hạt tinh thể màu trắng; 34 (*ba mươi tư*) viên nén màu xanh hình ngũ giác có tổng khối lượng là 11,762g (*mười một phẩy bảy sáu hai gam*). Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành,

được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Trần Thị Thúy Hằng, Vũ Vĩnh Thịnh và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa hiện đang được lưu giữ tại Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Lộc sẽ được chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc để xử lý theo quy định.

Ngoài ra đối với số tiền cước xe taxi mà bị cáo Hàn Văn L thuê của anh Q là 1.200.000đ (*một triệu hai trăm nghìn đồng*), gia đình bị cáo đã trả tiền cho anh Q, anh Q đã nhận đủ tiền và không yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số: 07/CT- VKSVL ngày 24/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc truy tố bị cáo Hàn Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hàn Văn L mức án từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (23/10/2020).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Hàn Văn L.

Xử lý vật chứng:

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có đặc điểm màu Gold, số IMEI1: 867453033169791, IMEI2: 86745300169783, điện thoại được đựng trong phong bì do Công an huyện Vĩnh Lộc phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Vũ Vĩnh Phú, Vũ Vĩnh Thịnh, Nguyễn Thị Hồng, Hàn Văn L là công cụ phạm tội nhưng đã hư hỏng không sử dụng được nên tịch thu và tiêu hủy.

Toàn bộ gói mở niêm phong và 32,391g (*ba mươi hai phẩy ba chín một gam*) các hạt tinh thể màu trắng; 34 (*ba bốn*) viên nén màu xanh hình ngũ giác có tổng khối lượng là 11,762g (*một một phẩy bảy sáu hai gam*) của phong bì niêm phong gửi giám định là mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Trần Thị Thúy Hằng, Vũ Vĩnh Thịnh là vật cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Hàn Văn L phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Lộc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản thu giữ vật chứng, cùng với các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 23/10/2020 Hàn Văn L đã có hành vi tàng trữ trái phép 34,948g (*ba mươi tư phẩy chín bốn tám gam*) loại Ketamin và 12,741g (*mười hai phẩy bảy bốn một gam*) loại MDMA nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Hành vi của Hàn Văn L đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét về tính chất, mức độ hành vi, hậu quả thấy rằng:

Tội phạm về ma túy là nguy hiểm cho xã hội, nó đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội, ma túy không những ảnh hưởng tới sức khỏe, phẩm giá của con người, hạnh phúc của gia đình, mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội, ma túy chính là tác nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác, chính vì thế Đảng và Nhà nước đã không ngừng tuyên truyền, giáo dục phòng ngừa các tội phạm về ma túy. Hành vi của bị cáo Hàn Văn L bị xã hội lên án, hành vi đó đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần xử lý nghiêm minh để cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật đồng thời để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung. Vì vậy, HĐXX cần lên cho bị cáo một mức án nghiêm minh và buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu nhưng bị cáo thuộc đối tượng nghiện ma túy. Xét bản thân của bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình bị Nhà nước cấm, nghiện ma túy là tệ nạn xã hội nguy hiểm mà cộng đồng đang ra sức lên án, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Tuy nhiên xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Hàn Văn L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, bị cáo có bố mẹ đẻ là thanh niên xung phong,

được hưởng chế độ như thương binh nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản, bản thân đang phải nuôi 02 con nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Hàn Văn L.

[5] Về vật chứng:

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có đặc điểm màu Gold, số IMEI1: 867453033169791, IMEI2: 86745300169783, điện thoại được đựng trong phong bì do Công an huyện Vĩnh Lộc phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Vũ Vĩnh Phú, Vũ Vĩnh Thịnh, Nguyễn Thị Hồng, Hàn Văn L là công cụ phạm tội nhưng đã hư hỏng không sử dụng được nên tịch thu và tiêu hủy.

Toàn bộ gói mở niêm phong và 32,391g (*ba mươi hai phẩy ba chín một gam*) các hạt tinh thể màu trắng; 34 (*ba bốn*) viên nén màu xanh hình ngũ giác có tổng khối lượng là 11,762g (*một một phẩy bảy sáu hai gam*) của phong bì niêm phong gửi giám định là mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Trần Thị Thúy Hằng, Vũ Vĩnh Thịnh là vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Vật chứng nêu trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/02/2021 giữa Công an huyện Vĩnh Lộc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc.

[6] Vấn đề khác: Đối với Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 trú tại thôn N 1, xã T, huyện T, tỉnh T mà Hàn Văn L khai là người bán toàn bộ số ma túy cho bị cáo với giá 25.000.000 (*hai mươi lăm triệu đồng*), quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã triệu tập nhiều lần nhưng T không có mặt tại địa phương, không xác định được T đang ở đâu làm gì, Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm đối với T và tiếp tục xác minh, truy tìm để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Dương Sinh Q là lái xe taxi quá trình điều tra xác định Q không biết việc Hàn Văn L mua ma túy, cất giấu ma túy trên xe và cũng không được hưởng lợi gì từ việc bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy, không nghiện ma túy nên không có căn cứ để xử lý. Ngoài ra đối với số tiền cước xe taxi mà Hàn Văn L thuê của anh Q là 1.200.000đ (*một triệu hai trăm nghìn đồng*), gia đình bị cáo đã trả tiền cho anh Q, anh Q đã nhận đủ tiền và không yêu cầu gì thêm.

[7] Về án phí: Bị cáo Hàn Văn L phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hàn Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hàn Văn L 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (23/10/2020).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hàn Văn L.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; khoản 1, khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Tịch thu để tiêu hủy toàn bộ gói mở niêm phong và 32,391g (*ba mươi hai phẩy ba chín một gam*) các hạt tinh thể màu trắng; 34 (ba bốn) viên nén màu xanh hình ngũ giác có tổng khối lượng là 11,762g (*một một phẩy bảy sáu hai gam*) của phong bì niêm phong gửi giám định là mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Trần Thị Thúy Hằng, Vũ Vĩnh Thịnh.

Tịch thu và tiêu hủy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có đặc điểm màu Gold, số IMEI1: 867453033169791, IMEI2: 86745300169783, điện thoại được đựng trong phong bì do Công an huyện Vĩnh Lộc phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Vũ Vĩnh Phú, Vũ Vĩnh Thịnh, Nguyễn Thị Hồng, Hàn Văn L.

Vật chứng nêu trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/02/2021 giữa Công an huyện Vĩnh Lộc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc.

Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hàn Văn L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự và điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án Dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Công an huyện Vĩnh Lộc;
- THA DS huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hương Giang